

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 36 /2021 / HSST

Ngày: 03 / 8 /2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hương

Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Ngọc Trang; Ông Nguyễn Quốc Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33 /2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Nguyễn Trung T** – Sinh ngày 25/5/1999 Tại: Thị xã B, tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 121 phố L, khu phố X, phường Đ, thị xã B, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12 Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Ngọc C sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị H sinh năm 1964; bản thân chưa có vợ, con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2021 đến ngày 05/05/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Mạc Quang H sinh năm 1979

Trú tại: Số nhà Y, đường C, khu phố X, phường N, thị xã B, tỉnh T (vắng mặt)

Người chứng kiến: Chị Mạc Như Hoài A sinh năm 2005

Trú tại: Số nhà Y, đường C, khu phố X, phường N, thị xã B, tỉnh T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/5/2021, sau khi đi hát karaoke ở quán H thuộc khu phố X, phường N, thị xã Birm Sơn, Vũ Nguyễn Trung T một mình đi bộ ra hướng ngã tư N để ăn đêm cùng bạn. Khi đi đến nhà của anh Mạc Quang H tại số nhà X, đường C, khu phố X, phường N, thị xã B, T thấy cửa bên hông đang hé mở, có ánh sáng đèn mờ hắt ra, T liền nảy sinh ý định vào nhà anh H để trộm cắp tài sản. T mở cửa đi vào quan sát thấy tầng 1 không có ai, T đi lên tầng 2, nhìn thấy phòng trong cùng bên phía tay phải mở hé cửa nhưng không bật điện, T đi đến, lách người qua cửa phòng vào bên trong thì nghe tiếng người ngủ ngáy, T bò sát dưới nền nhà men theo bức tường bên trái của căn phòng, bò được khoảng 02m thì tay T đụng vào một chiếc bàn gỗ, T sờ tay lên mặt bàn thì chạm vào 01 chiếc điện thoại di động. T liền lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần rồi bò ra ngoài. Khi ra đến cửa, T lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được từ trong túi ra và bỏ ở bậc cầu thang hướng đi lên tầng 3, sau đó T đi vào phòng đầu tiên của tầng 2 mục đích tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp. Vào trong phòng, T thấy và nhận ra Mạc Như Hoài A (con gái của anh H) là người quen của T đang nằm trên giường xem điện thoại, T lại gần vỗ vào chân A với mục đích trêu A thì A giật mình đạp T ngã. Lúc này, A nhận ra T liền hỏi tại sao T vào được đây và dọa nếu T không ra khỏi phòng thì A sẽ gọi bố mẹ dậy. Sợ bị phát hiện, T liền đứng dậy đi ra cầu thang lấy chiếc điện thoại đã trộm cắp được rồi đi xuống tầng 1 ra ngoài đi về nhà.

Ngày 02/5/2021, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện, T đến Công an phường N đầu thú, giao nộp lại chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax là tài sản trộm cắp và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax là tài sản của anh Mạc Quang H, sinh năm: 1983, trú tại: Số nhà X, đường C, phường N, thị xã B, tỉnh T. Ngày 04/5/2021, Hội đồng định giá tài sản thị xã B định giá kết luận: 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng mua tháng 3/2020, máy cũ, đã qua sử dụng trị giá **16.000.000 đồng** (*Mười sáu triệu đồng*). Ngày 06/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Mạc Quang H. Anh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 42 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố Vũ Nguyễn Trung T về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 điều 173 của BLHS và tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đồng thời, đề nghị buộc bị cáo nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B ; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/5/2021 tại nhà anh Mạc Quang H số nhà X, đường C , phường N , thị xã B bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu vàng của anh Mạc Quang H trị giá 16.000.000đ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 điều 173 của BLHS.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:
Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng lúc đêm khuya đột nhập vào nhà người bị hại để trộm cắp tài sản, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Vì vậy, cần xét xử bị cáo nghiêm minh để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú, trả lại chiếc điện thoại cho gia đình người bị hại nên khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của BLHS. Ngoài ra bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo để được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của người bị hại đã được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại, anh H không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Nguyễn Trung T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 của BLHS.

2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Nguyễn Trung T 10(mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (03/8/2021)

Giao bị cáo Vũ Nguyễn Trung T cho UBND phường Đ , thị xã B , tỉnh T là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo điều 92 luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Vũ Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/ 8 /2021). Người bị hại anh Mạc Quang H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Công an thị xã Bỉm Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSBỉm sơn
- CABỉm sơn
- Bị cáo, người bị hại
- THAHS Bỉm sơn
- Cơ quan THA Dân sự Bỉm sơn
- Tòa án Tỉnh Thanh hóa
- Lưu

Thay mặt Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hòng

Nơi nhận:

- VKSBỉm sơn
- CABỉm sơn
- Bị cáo, người bị hại
- THAHS Bỉm sơn
- Cơ quan THA Dân sự Bỉm sơn
- Tòa án Tỉnh Thanh hóa
- Lưu

Thay mặt Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hòng

